**TIẾNG VIỆT(2 TIẾT)**

# CHỦ ĐỀ 4: EM YÊU THIÊN NHIÊN

# BÀI 21: LÁ PHỔI XANH

# BÀI ĐỌC 1: TIẾNG VƯỜN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ. Biết đọc bài văn miêu tả những tín hiệu cùa mùa xuân đến với giọng chậm, vui, nhẹ nhàng; nhấn giọng các từ ngữ miêu tả đặc điểm của mỗi loài cây, hoa; tiếng hót của các loài chim, tiếng cánh ong quay tít...
* Hiểu nghĩa các từ ngừ trong bài, hiểu nội dung bài: Miêu tả vẻ đẹp của các loài hoa, hoạt động của các con vật trong vườn cây báo hiệu mùa xuân đến.

-Biết đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?. Nhận biết được những từ ngữ có thể dùng để đặt câu hỏi Khi nào?, từ ngừ có thể dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?.**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.Nhận diện được một bài văn miêu tả.Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

* Có ý thức quan sát thiên nhiên; yêu quý cây, hoa, thiên nhiên quanh em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHBD

**2. Đối với học sinh**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **10’**  **15’**  **15’**  **25’**  **5’** | **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **KHỞI ĐỘNG: Giới thiệu về chủ đề, chủ điểm:**  GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu chủ đề mới Em yêu thiên nhiên:*Mặt Trời toả nắng. Bầu trời xanh. Trên mặt biển xanh, cá heo đang nhảy múa. Trên bờ, cảnh thiên nhiên thân thiện, tràn ngập cây cối, hoa lá, chim bướm bay lượn, các bạn nhỏ đang ngấm hoa, chơi đùa cùng các con vật (hưon cao cả, thở, chó)... Chủ điểm mở đầu có tên gọi Lả phổi xanh. Lá phối xanh của Trải Đất mà chúng ta đang sống chính là cây cối. Cây cối mang lại sự sống, nguồn không khí trong lành cho Trái Đất.*  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  Bài tập 1:  - GV chiếu hình ảnh của Bài tập 1 lên bảng lớp. GV mời 1 HS đọc yêu cầu của Bài tập 1: *Em biết cây nào trong các loài cây dưới đây?*  *-* GV mời 2 HS tiếp nối nhau chỉ hình, nói tên 7 loài cây *.*  Bài tập 2:  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Người ta trồng những cây nói trên để làm gì? xếp mỗi cây vào nhóm thích hợp.*  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài trong vở bài tập. GV phát phiếu khổ to cho 1 nhóm (2 HS).  - GV yêu cầu 2 HS làm bài trên phiếu khổ to gắn bài lên bảng lớp, báo cáo kết quả. Các bạn bổ sung. Cả lớp thống nhất đáp án  - GV giải thích cho HS: *Sự phân loại nói trên dựa theo lợi ích chính của cây. Bên cạnh lợi ích chính, một số cây còn mang lại lợi ích khác. Ví dụ, hầu hết cây lấy gỗ đều cho bóng mát; một số cây ăn quả (như xoài, dừa, roi - miền Nam gọi là “mận”) cũng cho bóng mát. Vì vậy, nếu các em xếp những loại cây này vào 2 nhóm cũng không sai.*  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm *Lá phổi xanh.*  ***KẾT NỐI***  - GV giới thiệu bài học: *Chủ điểm Lá phổi xanh sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về vai trò, tác dụng của cây xanh đối với con người, với Trái Đất của chúng ta. Bài đọc mở đầu là bài văn miêu tả Tiếng vườn, nói về vẻ đẹp của các loài cây, hương thơm của các loài hoa và hoạt động của những con vật trong vườn, tạo nên những dâu hiệu báo mùa xuân đến.*  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Tiếng vườn với giọng đọc vui tươi, hào hứng.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài Tiếng vườn: Giọng đọc vui tươi, hào hứng.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *muỗm, tua tủa, tinh khôi.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “thu nhỏ”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “lộc biếc”  + HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 23.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Trong vườn có những cây nào nở hoa?*  + HS2 (Câu 2): *Có những con vật nào bay đến vườn cây?*  + HS3 (Câu 3): *Theo em hiểu, những gì đã tạo nên tiếng gọi của vườn? Chọn ý đúng nhất?*  *a. Tiếng các loài hoa khoe sắc đẹp.*  *b. Tiếng hót cuat các loài chim và tiếng bầy ong đập cánh.*  *c. Cả hai ý trên.*  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó hỏi đáp cùng bạn.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV giúp HS gọi đúng tên các loài hoa trong các hình minh hoạ: hoa muỗm (hình đầu tiên phía trái, tua tủa trổ thẳng lên trời), hoa xoan (hình 2, màu tím), hoa nhài (hình 3, màu trắng tinh), hoa bưởi (hình 4, màu trắng, nhỏ hơn).  GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài văn miêu tả điều gì?*  **3: Luyện tập thực hành**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Luyện tập SBT trang 23.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Trả lời câu hỏi:*  *a. Khi nào hoa bưởi đua nhau nở rộ?*  *b. Khi nào những cành xoan nảy lộc?*  + HS2 (Câu 2): *Những từ ngữ nào ở bảng bên:*  *a. Có thể dùng để đặt câu hỏi thay cho Khi nào?*  *b. Có thể dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?*  - GV yêu cầu HS làm bài tập trong Vở bài tập.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  **4.Vận dụng**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài | - HS lắng nghe  **-**  1*) cây bàng, 2) cây cải bắp, 3) cây hoa hồng, 4) cây cam, 5) cây ngô (bắp), 6) cây lúa, 7) cây thông.*  *a) Cây lương thực, thực phẩm: cây cải bắp, cây ngô, cây lúa*  *b) Cây ăn quả: cây cam*  *c) Cây lấy gỗ: cây thông*  *d) Cây lấy bóng mát: cây bàng*  *e) Cây hoa: cây hoa hồng*  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Muỗm: cây cùng loại với xoài, quả giống quả xoài nhưng nhỏ hơn.*  *+ Tua tủa: từ gợi tả dáng chĩa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn.*  *+ Tinh khôi: hoàn toàn tinh khiết, thuần một tính chất nào đó, tạo cảm giác tươi đẹp.*  - HS luyện đọc tiếp nối  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  -1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Trong vườn có nhiều loài cây nở hoa: cây muỗm, cây nhài, cây bưởi. Cây muỗm khoe chùm hoa mới, tua tủa trổ thẳng lên trời. /Hoa nhài trắng xoá, hương ngạt ngào./Từng chùm hoa bưởi, cánh trắng, có nhũng tua nhị vàng giữa lòng hoa./ Những tán xoan chưa nở hoa nhưng đã vỡ oà ra những chùm lộc biếc.*  *+ Câu 2: Có những con vật bay đên vườn cây: Chim vành khuyên lích chích tìm sâu trong bụi chanh. / Những cánh ong mật quay tít trên chùm hoa bưởi. / Đàn chào mào ríu rít trên các cành xoan.*  *+ Câu 3: Đáp án c.*  - HS trả lời: Bài văn miêu tả tiếng vườn - vẻ đẹp của các loài hoa khoe sắc, tiếng hót của các loài chim, tiếng cánh ong mật quay tít... là những dấu hiệu từ vườn cây báo hiệu mùa xuân đến.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Khi hoa nhài nở, hoa bưởi cũng đua nhau nở rộ.*  *b. Những cành xoan nảy lộc khi hơi xuân chớm đến, những cành xoan khô bỗng vỡ oà ra những chùm lộc biếc.*  *+ Câu 2: Những từ ngừ ở trong bảng (SGK):*  *a. Có thể được dùng để đặt câu hỏi thay cho Khi nào?: bao giờ, mùa nào, tháng mấy.*  *b. Có thể được dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?: mùa xuân, tháng Hai, hôm qua.*  *-*HS lắng nghe |

Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có) : ………………………….……………………………………………………………